Đánh giá rủi ro không gian hạn chế và Giấy phép không gian hạn chế - Đã được công nhận trong ngành

Thông tin biểu mẫu

Mã biểu mẫu	confined-space-risk-assessment-permit
Phiên bản	v1.0
Ngôn ngữ	Tiếng Việt (vi)
Số hạng mục kiểm tra	37
Nguồn	https://layeraudit.com
Ngày sửa đổi	2026-10-27
Mô tả	Mô tả: Danh sách kiểm tra này được phát triển bởi các Đối tác chuyên gia ngành của chúng tôi để hỗ trợ việc đánh giá rủi ro không gian hạn chế và cấp giấy phép một cách đầy đủ. Danh sách bao gồm PPE, nhận dạng/phân loại, kiểm tra khí quyển, quy trình vào khu vực, cứu hộ khẩn cấp, thông gió và các yêu cầu đào tạo/hồ sơ tài liệu. Danh sách cũng bao gồm mục Giấy phép vào không gian hạn chế riêng cho đánh giá mối nguy, cấp phép cho nhân sự, lập kế hoạch khẩn cấp và đóng giấy phép

Thông tin kiểm tra (điền trong quá trình kiểm tra)

Ngày kiểm tra	
Kiểm tra viên	
Khu vực / Bộ phận	
Người hướng dẫn	

Hướng dẫn

1. Biểu mẫu này chứa 37 hạng mục kiểm tra. Ghi kết quả vào trang tính 'Danh sách kiểm tra'.
2. Nguồn không quy định các lựa chọn Đạt/Không đạt cố định. Điền kết quả theo tiêu chí của đơn vị (ví dụ: Đạt / Không đạt / Không áp dụng).
3. Điểm số, kết luận và chữ ký được nhập thủ công tại trang tính 'Chấm điểm và Ký kết'.
4. Đối với ảnh hoặc bằng chứng khác, nhập số bằng chứng vào cột 'Ghi chú / Số bằng chứng' và lưu trữ ảnh theo số.
5. Số hạng mục kiểm tra được đánh số lại liên tục. Ánh xạ với các dòng nguồn được ghi trong '编号对应表.xlsx' trong gói bàn giao.

Đánh giá rủi ro không gian hạn chế và Giấy phép không gian hạn chế - Đã được công nhận trong ngành — Danh sách kiểm tra

STT.	Mục / Phần	Hạng mục kiểm tra	Kết quả	Ghi chú / Số bằng chứng
1	Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) và Biện pháp an toàn	PPE bắt buộc (ví dụ: mặt nạ phòng độc, dây an toàn, bộ đồ chống hóa chất, găng tay, mũ bảo hộ và bảo hộ mắt) có sẵn và được đeo.		
2	Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) và Biện pháp an toàn	Thiết bị cứu hộ khẩn cấp (giá ba chân, tời winch và dây an toàn toàn thân) được lắp đặt và kiểm tra đúng cách trước khi vào khu vực.		
3	Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) và Biện pháp an toàn	Thiết bị giám sát khí quyển được hiệu chuẩn và sử dụng để kiểm tra nồng độ oxy, khí độc và hơi dễ cháy trước khi vào khu vực.		
4	Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) và Biện pháp an toàn	Có đủ thông gió để ngăn tích tụ khí nguy hại hoặc thiếu oxy.		
5	Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) và Biện pháp an toàn	Quy trình Khóa/Gắn thẻ (LOTO) được áp dụng để ngăn ngừa thiết bị trong không gian hạn chế bị cấp năng lượng ngoài ý muốn.		
6	Nhận dạng và phân loại không gian hạn chế	Không gian hạn chế được nhận dạng rõ ràng và gắn biển báo phù hợp nêu rõ hạn chế vào khu vực.		
7	Nhận dạng và phân loại không gian hạn chế	Các không gian được phân loại là bắt buộc cần giấy phép hoặc không bắt buộc cần giấy phép theo chính sách OSHA và chính sách công ty.		
8	Nhận dạng và phân loại không gian hạn chế	Các mối nguy như nguy cơ bị chôn vùi, không khí nguy hại hoặc nguy cơ bị kẹt đã được đánh giá và lập văn bản.		
9	Nhận dạng và phân loại không gian hạn chế	Giấy phép vào khu vực được hoàn thành, rà soát và phê duyệt trước khi bắt đầu công việc trong không gian hạn chế bắt buộc cần giấy phép.		
10	Nhận dạng và phân loại không gian hạn chế	Các sự cố hoặc sự cố gần như trước đó liên quan đến không gian hạn chế được rà soát để xác định các rủi ro bổ sung.		
11	Kiểm tra và giám sát khí quyển	Nồng độ oxy được kiểm tra và duy trì trong khoảng 19.5% đến 23.5% trước và trong khi vào khu vực.		
12	Kiểm tra và giám sát khí quyển	Sự hiện diện của khí độc (ví dụ: carbon monoxide, hydrogen sulfide, ammonia hoặc hợp chất hữu cơ dễ bay hơi) được kiểm tra và giám sát.		
13	Kiểm tra và giám sát khí quyển	Nồng độ khí dễ cháy được kiểm tra để bảo đảm luôn thấp hơn 10% giới hạn dưới nổ (LEL).		
14	Kiểm tra và giám sát khí quyển	Việc giám sát khí quyển liên tục được thực hiện trong suốt thời gian làm việc, với báo động được cài đặt để kích hoạt khi phát hiện mức không an toàn.		
15	Quy trình vào khu vực và làm việc	Giấy phép vào khu vực hạn chế được hoàn thành và ký trước khi bắt đầu công việc.		
16	Quy trình vào khu vực và làm việc	Người trực được đào tạo (người trực ngoài hố) luôn túc trực bên ngoài không gian hạn chế.		
17	Quy trình vào khu vực và làm việc	Quy trình liên lạc (bộ đàm, tín hiệu tay hoặc báo động) được thiết lập giữa người vào khu vực và người trực.		
18	Quy trình vào khu vực và làm việc	Người lao động được đào tạo về quy trình sơ tán khẩn cấp và hiểu các tín hiệu ra khỏi khu vực.		
19	Quy trình vào khu vực và làm việc	Dụng cụ, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện dùng bên trong khu vực phải là loại an toàn về điện khi làm việc trong không khí nguy hại.		
20	Quy trình vào khu vực và làm việc	Vệ sinh chung được duy trì để ngăn tích tụ các mối nguy trượt, vấp hoặc cháy trong không gian hạn chế.		
21	Cứu hộ và Chuẩn bị ứng phó khẩn cấp	Có kế hoạch cứu hộ không gian hạn chế, với nhân sự được đào tạo sẵn sàng ứng phó.		
22	Cứu hộ và Chuẩn bị ứng phó khẩn cấp	Thiết bị cứu hộ, như hệ thống cứu hộ, nguồn khí thở và cáng cứu thương, có mặt tại hiện trường và trong tình trạng hoạt động tốt.		

Đánh giá rủi ro không gian hạn chế và Giấy phép không gian hạn chế - Đã được công nhận trong ngành — Danh sách kiểm tra

STT.	Mục / Phần	Hạng mục kiểm tra	Kết quả	Ghi chú / Số bằng chứng
23	Cứu hộ và Chuẩn bị ứng phó khẩn cấp	Người vào khu vực và người trực được đào tạo về quy trình tự cứu và cứu hộ không vào khu vực.		
24	Cứu hộ và Chuẩn bị ứng phó khẩn cấp	Các đội ứng phó khẩn cấp (nội bộ hoặc bên thứ ba) am hiểu bố cục và rủi ro của các không gian hạn chế.		
25	Cứu hộ và Chuẩn bị ứng phó khẩn cấp	Nhân sự được chứng nhận sơ cứu và CPR có mặt tại hiện trường trong khi vào khu vực hạn chế.		
26	Thông gió và Kiểm soát mối nguy	Thông gió cơ khí hoặc thổi cưỡng bức được sử dụng khi cần thiết để duy trì nồng độ oxy an toàn.		
27	Thông gió và Kiểm soát mối nguy	Các nguồn khói hơi, hơi nước hoặc khí nguy hại được xác định và kiểm soát trước khi vào khu vực.		
28	Thông gió và Kiểm soát mối nguy	Công việc nóng (hàn, cắt, mài) được rà soát về các rủi ro bổ sung và các biện pháp phòng ngừa cháy được triển khai.		
29	Thông gió và Kiểm soát mối nguy	Quy trình khử nhiễm có sẵn trong trường hợp có hóa chất nguy hại hoặc tác nhân sinh học.		
30	Đào tạo và Hồ sơ tài liệu	Tất cả người vào khu vực, người trực và giám sát trong không gian hạn chế đều đã được đào tạo và chứng nhận theo yêu cầu.		
31	Đào tạo và Hồ sơ tài liệu	Giấy phép vào khu vực hạn chế được hoàn thành, ký và lưu giữ phục vụ công tác hồ sơ.		
32	Đào tạo và Hồ sơ tài liệu	Việc kiểm tra và rà soát định kỳ các quy trình không gian hạn chế được thực hiện và lập văn bản.		
33	Đào tạo và Hồ sơ tài liệu	Mọi sự cố, sự cố gần như hoặc mối nguy được phát hiện đều được báo cáo và các hành động khắc phục được thực hiện.		
34	Đào tạo và Hồ sơ tài liệu	Mọi chính sách không gian hạn chế đều tuân thủ OSHA 29 CFR 1910.146 và các quy định tiểu bang có hiệu lực.		
		【表格】Đánh giá mối nguy & biện pháp kiểm soát		
	Đào tạo và Hồ sơ tài liệu	Bảng		
	Đào tạo và Hồ sơ tài liệu	Tên mối nguy		
35	Đào tạo và Hồ sơ tài liệu	Trạng thái		
36	Đào tạo và Hồ sơ tài liệu	Đã phê duyệt		
	Đào tạo và Hồ sơ tài liệu	Kế hoạch giảm thiểu		
	Đào tạo và Hồ sơ tài liệu	Người phụ trách		
	Đào tạo và Hồ sơ tài liệu	Ngày hoàn thành		
	Nhân sự được uỷ quyền	Người vào khu vực		
	Nhân sự được uỷ quyền	Họ tên		
	Nhân sự được uỷ quyền	Chức danh		
	Nhân sự được uỷ quyền	Ngày đào tạo		
	Người trực ngoài hố	Họ tên		
	Người trực ngoài hố	Chức danh		
	Người trực ngoài hố	Phương thức liên lạc		
	Giám sát cấp phép vào khu vực	Họ tên		
	Giám sát cấp phép vào khu vực	Chức danh		
	Giám sát cấp phép vào khu vực	Ngày		
		【表格】Kế hoạch khẩn cấp & cứu hộ		
	Giám sát cấp phép vào khu vực	Bảng		

Đánh giá rủi ro không gian hạn chế và Giấy phép không gian hạn chế - Đã được công nhận trong ngành — Danh sách kiểm tra

STT.	Mục / Phần	Hạng mục kiểm tra	Kết quả	Ghi chú / Số bằng chứng
37	Giám sát cấp phép vào khu vực	Liên hệ khẩn cấp		
	Giám sát cấp phép vào khu vực	Số điện thoại liên hệ		
	Giám sát cấp phép vào khu vực	Có thiết bị cứu hộ		
	Giám sát cấp phép vào khu vực	Quy trình đánh giá khẩn cấp		
	Đánh giá rủi ro không gian hạn chế	Ghi chú bổ sung		
	Đánh giá rủi ro không gian hạn chế	Đại diện an toàn		
	Đánh giá rủi ro không gian hạn chế	Giám sát bảo trì		
	Đánh giá rủi ro không gian hạn chế	Ca trưởng		
	Cấp phép vào khu vực	Yêu cầu cấp phép từ Giám sát cấp phép vào khu vực để xác nhận rằng tất cả biện pháp phòng ngừa bắt buộc đã được thực hiện và không gian hạn chế an toàn để vào theo các điều kiện ghi trong giấy phép này.		
	Cấp phép vào khu vực	Họ tên		
	Cấp phép vào khu vực	Chức danh		
	Cấp phép vào khu vực	Ngày		
	Đóng giấy phép	Bỏ qua mục này nếu không áp dụng với bạn.		
	Đóng giấy phép	Lý do đóng giấy phép		
	Đóng giấy phép	Người đóng giấy phép		
	Đóng giấy phép	Chức danh		
	Đóng giấy phép	Ngày & Giờ		

Đánh giá rủi ro không gian hạn chế và Giấy phép không gian hạn chế - Đã được công nhận trong ngành — Chấm điểm và Ký kết

Ký kết

Chữ ký phê duyệt	
Chữ ký của người kiểm tra	
Chữ ký	
Chữ ký	